

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2018/HS-ST  
Ngày: 31 / 01 / 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Bích Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trương Thị Bích Tuyền – Bí thư Đoàn TNCSHCM xã Vĩnh Châu - thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang;
2. Ông Nguyễn Trung Hiếu – Cán bộ Tổ chức Đảng ủy xã Vĩnh Tế- thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Ngọc Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Trần Tuyền Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường phường đội phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2017/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/HSST-QĐ ngày 19/01/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Xuân H (B), sinh năm 1968; tại khóm 3, phường A, thành phố CD, tỉnh An Giang.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: số 169/10/5, đường Thủ Khoa Nghĩa, tổ 14, khóm 3, phường A, thành phố CD, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: số 169/10/5, đường Thủ Khoa Nghĩa, tổ 14, khóm 3, phường A, thành phố CD, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Đạo Hiếu nghĩa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L (đã chết) và bà Lê Thị L1; có chồng là Nguyễn Văn G (đã ly hôn); có 04 người con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị tạm giữ từ ngày 04/8/2017 đến ngày 09/8/2017 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lý Hoàng L3, sinh năm 1988; nơi cư trú: tổ 02, khóm 3, phường A, thành phố CĐ, vắng mặt.

- Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1983; nơi cư trú: số 328, tổ 4, khóm CL8, phường B, thành phố CĐ, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Hồ Văn X, sinh năm 1958; nơi cư trú: tổ 14, khóm 3, phường A, thành phố CĐ, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1998; nơi cư trú: Nhà tạm giữ Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ 14, khóm 3, phường A, thành phố CĐ, tỉnh An Giang, vắng mặt.

**NHẬN THẤY:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:*

Bị cáo Nguyễn Thị Xuân H (B) bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 04/8/2017, nhận được tin báo quần chúng, Công an phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc tiến hành kiểm tra hành chính nhà số 169/10/5, đường Thủ Khoa Nghĩa, tổ 14, khóm 3, thành phố Châu Đốc, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thị Xuân H đang bán ma túy cho Lý Hoàng L3. Qua kiểm tra trên tay của H có 01 hộp nhựa ghi chữ Toppralsin cùng 13 đoạn ống hút màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa chất bột màu trắng, số tiền 570.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen nên yêu cầu Hồng, L3 và Lê Văn Đ về trụ sở Công an phường Châu Phú A kiểm tra, lập biên bản bắt quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Vật chứng sau khi thu giữ được niêm phong gồm:

- 01 hộp nhựa màu trắng có in chữ Toppralsin bên trong 13 đoạn ống hút màu trắng được hàn kín, bên trong các đoạn ống hút nhựa có chứa chất bột màu trắng thu giữ của Hồng.

- 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín, bên trong có chứa chất bột màu trắng thu giữ của L3.

Ngoài ra, lực lượng Công an thu giữ :

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (đã qua sử dụng);

- Tiền Việt Nam (VNĐ): 570.000 đồng;

Bản kết luận giám định số 329/KLGT-PC54 ngày 08/8/2017, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận:

- Chất bột màu trắng chứa trong 13 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín, (tất cả được đựng trong hộp nhựa màu trắng có in chữ Toppralsin có nắp đậy) được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an phường Châu Phú A và các chữ ký ghi tên Lê Văn Đ, Nguyễn Thị Xuân H, Lưu Thái B1 gửi đến giám định là ma túy có trọng lượng: 0,3551g, loại Heroine.

- Chất bột màu trắng chứa trong đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an phường Châu Phú A và các chữ ký ghi tên Nguyễn Phương Q, Lý Hoàng L3, Lê Văn Đ gửi đến giám định là ma túy có trọng lượng: 0,0215g, loại Heroine.

Ngày 04/8/2017, Nguyễn Thị Xuân H bị tạm giữ.

Ngày 09/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Xuân H và Lệnh tạm giam.

Ngày 09/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc ban hành Quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố số 63/QĐ-VKS – HS phê chuẩn quyết định khởi tố bị can Nguyễn Thị Xuân H.

Tại Cơ quan Điều tra, bị cáo H khai nhận bắt đầu mua bán ma túy từ ngày 31/7/2017, mua ma túy của người thanh niên khoảng 35 tuổi (không rõ họ, tên, địa chỉ), mỗi lần mua từ 11 đến 12 tép, giá 1.000.000 đồng về phân thành 14 tép bán lại, trong đó bán cho L3 tổng cộng 04 lần, bán cho Đ 02 lần, mỗi lần 01 tép, với giá từ 100.000 đồng đến 120.000 đồng và người khác tên Sáu Già, Nhớ Trắng không rõ họ, địa chỉ, ma túy được đựng trong đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, địa điểm bán ma túy tại nhà bị cáo, lần sau cùng bán cho L3 vào lúc 8 giờ ngày 04/8/2017 thì bị bắt quả tang, tổng cộng thu lợi 940.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lý Hoàng L3, ông Lê Văn Đ và những người làm chứng: ông Hồ Văn X, ông Nguyễn Minh Q, ông Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai như nội dung vụ án; riêng L3 còn khai có mua ma túy của Nguyễn Minh Q để sử dụng, N khai không biết bị cáo H (mẹ ruột) mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Thị Xuân H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, cho biết nguồn ma túy bị cáo bán do bị cáo mua của một người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ)

Ngoài ra, bị cáo còn trình bày: số tiền 570.000 đồng mà Công an đã thu giữ khi phát hiện, bắt quả tang, 300.000 đồng là tiền của người khác trả nợ cho bị cáo; 270.000 đồng là tiền của bị cáo có được từ việc bán ma túy (trong đó có 190.000 đồng, tiền bán ma túy cho L3). Điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ là điện thoại của bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy.

Tại Cáo trạng số 06/VKS-HS ngày 21/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Xuân H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Phát biểu luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Xuân H (B) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung 2009.

Hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo H trong vụ án là vi phạm pháp luật nên phải chịu trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, ngoài ra còn khai báo lần phạm tội trước là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, p quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, nay được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/ 01/2018.

Căn cứ Điều 426 BLHS 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 về hiệu lực thi hành của Bộ luật và Điều 1, điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội: so sánh về tội phạm và hình phạt đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện được quy định tại Điều 194 BLHS 1999 được sửa đổi bổ sung 2009 và Điều 251 BLHS 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 của thì việc áp dụng khoản 2 điều 194 BLHS 1999 được sửa đổi bổ sung 2009 là có lợi hơn cho bị cáo.

Đề nghị xử lý:

Về trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 được sửa đổi bổ sung 2009; điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Xuân H (B) từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người thanh niên khoảng 35 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) bán ma túy cho bị cáo Hồng, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Đối với Lý Hoàng L3 tàng trữ 0,0215 gam Heroine để sử dụng, trọng lượng ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; Nguyễn Văn N không biết việc H mua bán ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L3, N. Riêng L3 và Đ là người mua ma túy của Hồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đề nghị Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với các đối tượng tên Sáu Già, Nhớ Trắng là những người đã mua ma túy của Hồng, hiện không rõ họ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với lời khai của L3 có mua ma túy của Nguyễn Minh Q để sử dụng, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc đang điều tra làm rõ trong vụ án khác.

Về xử lý vật chứng thu giữ, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý:

- Số ma túy đã thu giữ của H và L3, là vật cấm lưu hành nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của H số tiền 570.000 đồng, trong đó 270.000 đồng là tiền có được từ việc bán ma túy, 300.000 đồng là tiền người khác trả nợ vay; 01 điện thoại di động hiệu hiệu Nokia màu xanh, sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy. Do đó, đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 270.000 đồng và 01 điện thoại Nokia do liên quan đến việc phạm tội, số tiền 300.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho Hồng. Tuy nhiên, tiếp tục tạm giữ số tiền 300.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền thu lợi bất chính : Trong thời gian mua bán trái phép chất ma túy bị cáo đã thu lợi là 940.000 đồng, buộc bị cáo H giao nộp sung quỹ Nhà nước 940.000 đồng.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo H có lời nói sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

### **XÉT THẤY:**

*Về tố tụng:* Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lý Hoàng L3, Lê Văn Đ; người làm chứng ông Nguyễn Minh N, ông Nguyễn Minh Q, ông Hồ Văn X vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Châu Đốc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến khiếu

nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

*Về nội dung:*

[Hành vi phạm tội]

Tại phiên tòa, bị cáo khai vào ngày 03/8/2017, bị cáo mua 12 tép ma túy với số tiền là 1.000.000 đồng của một người thanh niên không biết tên qua điện thoại được đựng trong các đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín với giá 1.000.000 đồng mang về phân ra thành 14 tép, đến 8 giờ ngày 04/8/2017 L3 đến hỏi mua 02 tép với giá 190.000 đồng khi chuẩn bị đưa tép thứ hai thì bị Công an phát hiện và thu giữ.

Bên cạnh đó, bị cáo còn thừa nhận ngày 02-03/8/2017, bị cáo bán ma túy cho Đ 02 lần, mỗi lần một tép với giá 100.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố. Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo về việc bị bắt quả tang tàng trữ ma túy vào ngày 04/8/2017 còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/8/2017, biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật; lời khai của L3 và Đ; lời khai của ông Hồ Văn X về việc chứng kiến lực lượng Công an kiểm tra; phù hợp với vật chứng bị thu giữ được niêm phong.

Theo kết luận giám định số 329/KLGT-PC54 ngày 08/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang,

- Chất bột màu trắng chứa trong 13 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín, (tất cả được đựng trong hộp nhựa màu trắng có in chữ Toppralsin có nắp đậy) được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an phường Châu Phú A và các chữ ký ghi tên Lê Văn Đ, Nguyễn Thị Xuân H, Lưu Thái Bình gửi đến giám định là ma túy có trọng lượng: 0,3551g, loại Heroine.

- Chất bột màu trắng chứa trong đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an phường Châu Phú A và các chữ ký ghi tên Nguyễn Phương Quang, Lý Hoàng L3, Lê Văn Đ gửi đến giám định là ma túy có trọng lượng: 0,0215g, loại Heroine.

Qua lời khai của các đối tượng nghiện ma túy L3, Đ, các đối tượng này đều xác định nhiều lần mua ma túy từ bị cáo để sử dụng. Đó là ma túy đã thu giữ từ bị cáo khi bắt quả tang. Đồng thời, trong lời khai của các đối tượng này có những điểm chung về địa điểm, phương thức mua bán, đặc điểm của vật chứa ma túy mua bán và giá mua bán. Về địa điểm, phương thức mua bán, các đối tượng nghiện khi muốn mua ma túy thì đến nhà gặp bị cáo. Việc giao nhận ma túy được đưa trực tiếp tại nhà bị cáo. Về đặc điểm của vật chứa ma túy khi mua bán, chất ma túy được để trong đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, giống với hình thức chứa đựng ma túy thu giữ từ bị cáo khi bắt quả tang, giá bán 100.000 đồng/tép.

Từ các căn cứ nêu trên, có cơ sở xác định, bị cáo đã nhiều lần có hành vi mua ma túy và sau đó nhiều lần bán lại cho nhiều đối tượng nghiện để kiếm lời.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua và bán ma túy là vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng “phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc về việc áp dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[Về xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự]

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, khai ra hành vi phạm tội trước đó, nhân thân chưa có tiền án tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Về hình phạt bổ sung, xét bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp]

- Lượng ma túy thu giữ từ bị cáo, gồm Heroin có trọng lượng 0,3551 gam và của L3 gồm Heroi có trọng lượng 0,0215 gam là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (đã qua sử dụng) bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy là phương tiện phạm tội, vì vậy, tịch thu, sung công quỹ.

- Đối với số tiền 570.000 đồng bị thu giữ trong đó 270.000 đồng là số tiền bị cáo có được từ việc bán ma túy xét tịch thu sung quỹ Nhà nước; còn lại 300.000 đồng là tiền người khác trả bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, xét giao trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, để đảm bảo cho việc thi hành án, xét cần tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo hưởng lợi từ việc bán ma túy cho L3, Đ tổng cộng 940.000 đồng, nên có trách nhiệm giao nộp sung quỹ Nhà nước.

Đối với L3 và Đ có hành vi mua ma túy (Heroin) sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đề nghị Công an thành phố Châu Đốc xử lý hành chính là phù hợp.

Riêng với các đối tượng sáu Già, Nhớ Trắng mua ma túy của Hồng, không rõ họ tên, địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với việc Lý Hoàng L3 khai có mua ma túy của Nguyễn Minh Q để sử dụng hiện Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố Châu Đốc đang điều tra làm rõ trong vụ án khác.

[Về án phí]:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Xuân H (B) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

#### **Xử phạt:**

Nguyễn Thị Xuân H (B) : 07 (bảy ) năm tù .

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ 04/8/2017 (bốn tháng tám năm hai nghìn không trăm mười bảy).

*Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

- Tịch thu, tiêu huỷ: 02 (hai) hộp niêm phong hình chữ nhật ghi số 329/KLGT-PC54 ngày 08/8/2017 (số 01, 02) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang bên ngoài hộp niêm phong có các chữ ký của Nguyễn Kiều C (giám định viên), Lê Tấn Đ (người chứng kiến) cùng lượng ma túy bên trong.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh đen (vỏ màu xanh, bàn phím màu đen), số imei 353687/07/041682/8 cùng sim điện thoại mobifone số 8401, 1705, 9204, 5887, OT ( máy đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng bên trong).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 270.000 (hai trăm bảy mươi nghìn) đồng.

- Giao trả cho bị cáo tiền Việt Nam 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng của bị cáo được Tòa án giao trả để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Xuân H (B) giao nộp số tiền 940.000 (chín trăm bốn mươi nghìn) đồng sung vào công quỹ Nhà nước.

*Căn cứ vào Điều 98, Điều 99, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Xuân H (Bé Năm) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo H có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Phạm Thị Bích Thủy**